

Bản án số: 513/2023/HS-PT

Ngày: 27/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường và ông Trần Đức Kiên

Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Yên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 478/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn H và các bị cáo khác về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. LÊ VĂN H (Tên gọi khác: Q), sinh ngày 29/10/1989 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ C phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn C (sinh năm 1955) và bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1955); vợ Nguyễn Thị Bích T (sinh năm 1995), có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/8/2008 bị Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2008/HS-ST (đã chấp hành xong); Ngày 22/6/2010 bị Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2010/HS-ST (đã chấp hành xong); Bị cáo bỏ trốn, bị truy nã, ra đầu thú và bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022; hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM MINH T4 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/7/1997 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: Tổ D, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nơi

ở: Số A P, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Minh T1 (sinh năm 1973) và bà Phạm Thị Mộng T2 (sinh năm 1978); vợ Trương Thị Mỹ C1 (sinh năm 1998) và 02 con (con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022; hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

3. ĐỒNG VIẾT M (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/5/1998 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: K N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông Đồng Viết C2 (sinh năm 1979) và bà Nguyễn Thị T3 (sinh năm 1973), chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022; hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H: Luật sư Chế Giang S - Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. Địa chỉ: C K, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.*

** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh T4: Luật sư Trần Văn H1 - Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; Địa chỉ: B H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.*

** Người bào chữa cho bị cáo Đồng Viết M: Luật sư Nguyễn Huy V - Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. Địa chỉ: C K, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.*

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 05/3/2022, tại quán M1 (địa chỉ: A - 139 -141 đường X, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng) Nguyễn Văn T5 tổ chức sinh nhật cùng với nhóm bạn gồm: Nguyễn Rô B, Nguyễn Quốc T6, Nguyễn Tấn H2, Đỗ Quang K, Hồ Thăng Quốc B1, Huỳnh Tuấn V1, Ngô Văn T7, Nguyễn Chí L, Hồ Thăng H3 và một người tên P (không rõ lai lịch).

Cùng thời điểm này tại quán M1 có nhóm của Lê Văn H cùng với Phạm Minh T4, Đồng Viết M, Phạm Diệp Anh T8, Hồ Thanh T9, Võ Trường Phi S1 và 05 người bạn khác của H (không rõ lai lịch) đang ngồi ăn uống ở bàn khác.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, nhóm H tính tiền đi về, khi đi ra khỏi quán thì P (nhóm của T5) gây gổ với Lê Văn H đánh nhau nên nhóm H bỏ chạy khỏi quán. Sợ nhóm H quay lại trả thù nên P và một số người trong nhóm đi về, chỉ

còn Nguyễn Tấn H2, Nguyễn Rô B, Nguyễn Quốc T6, Đỗ Quang K, Hồ Công T10, Ngô Văn T7 ở lại tiếp tục ăn uống.

Khi nhóm của H bỏ chạy thì Đồng Viết M điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ - đen, BKS: 43G1-250.96 chở Lê Văn H, còn Hồ Thanh T9 điều khiển xe mô tô Yamaha BKS: 92D1-588.44 chở Phạm Minh T4 đến ngã tư X - Hồ N gặp H, sau đó T9 điều khiển xe đi về trước. Tại đây, H gọi điện cho Đ (không rõ lai lịch) để rủ Đ đi đánh trả thù. Đ đi xe mô tô hiệu Vespa, màu trắng, không rõ biển kiểm soát dẫn H, M, T4 đến khu vực chợ Đ1 lấy 02 con dao bầu tại sạp bán trái cây.

Sau đó, M điều khiển xe S2 chở H cầm 01 con dao, Phạm Minh T4 điều khiển xe Vespa chở Đ cầm 01 con dao. Khi đến ngã tư X - Hồ N gặp Nguyễn Văn Q1 điều khiển xe mô tô Honda Airblade, màu đen, BKS: 43C1-036.89 đang đi trên đường, H thấy nên gọi Q1 lại kể lại sự việc bị nhóm P đánh và rủ Q1 cùng tham gia. Q1 đồng ý điều khiển xe đi cùng nhóm đến quán M1 để đánh trả thù. Đến nơi thì T4 và M đứng trước quán chờ, H và Đ cầm 02 con dao cùng Q1 xông vào quán đến chỗ bàn Nguyễn Tấn H2, Nguyễn Rô B, Nguyễn Quốc T6, Đỗ Quang K, Hồ Công T10, Ngô Văn T7 đang ngồi chém nhiều nhát vào vùng đầu của H2, T6, Rô B gây thương tích; Nguyễn Văn Q1 thì cầm ghế ném. Thấy vậy, K, T10, T7 dùng ly bia, bàn ghế tấn công nhóm của H.

Do nhóm H2 đông hơn nên H, Q1 và Đ bỏ chạy cùng lên xe của T4 và M đang chờ sẵn để tẩu thoát. Nguyễn Văn Q1 bỏ lại xe mô tô Honda Airblade, màu đen, BKS: 43C1-036.89 trước quán và đi chung xe Vespa do Phạm Minh T4 điều khiển. Lúc này, Nguyễn Rô B cầm 01 cái ghế trong quán đến đập phá hư hỏng xe của Q1. Sau đó, H2, Rô B, T6 được đưa đến bệnh viện T11 cấp cứu.

Khi nhóm H chạy tới ngã ba đường L - Hồ N thì dừng lại, M điều khiển xe Sirius chở T4 đi về nhà, còn H, Q1 và Đ ở lại. Đ gọi điện cho 02 người bạn (không rõ lai lịch) đến đi đánh tiếp. Sau đó, H gọi cho Huỳnh Tuấn V1 (nhóm của Nguyễn Tấn H2) để hỏi đang ở đâu thì V1 nói đang ở bệnh viện T11 nên cả nhóm H điều khiển xe chạy tới. Khi đến trước bệnh viện thì gặp anh Trần Anh P1 ngồi trên xe mô tô SH BKS: 43G1-303.04 nói chuyện cùng Cao Đình P2 đang dừng xe trước bệnh viện. H nghĩ là nhóm của H2 nên xông tới đánh. Thấy nhóm của H xông đến nên anh P1, anh P2 sợ bị đánh liền bỏ xe chạy thoát. H và Đ cầm dao chém vào phần đầu xe còn 02 người bạn của Đ đập phá xe gây hư hỏng rồi bỏ đi, H rút con dao tại cổng của chợ đầu mối đường H. Lúc này, lực lượng tuần tra Công an phường K, quận C phát hiện, truy đuổi nên nhóm H bỏ chạy.

Sau khi gây án thì Lê Văn H bỏ trốn, ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C ra Quyết định truy nã, đến ngày 22/9/2022 H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đầu thú.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 290/KL-C09C(Đ3), ngày 19/4/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận Nguyễn Tấn H2 bị thương tích như sau:

+ Vết thương vùng đỉnh: 02%

+ Mề bả ngoài xương sọ vùng đỉnh: 11%

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Tấn H2 là **13%**. Cơ chế hình hành thương tích: Tổn thương tại vùng đỉnh do vật sắc gây nên.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 361/KL-C09C(Đ3), ngày 19/4/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận Nguyễn Quốc T6 bị thương tích như sau:

+ Sẹo vùng đỉnh phải: 02%

+ Mề bả ngoài xương sọ vùng đỉnh phải: 05%

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Quốc T6 là **07%**. Cơ chế hình hành thương tích: Tổn thương tại vùng đỉnh do vật sắc gây nên.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 390/KL-C09C(Đ3), ngày 19/4/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận Nguyễn Rô B bị thương tích như sau:

+ Sẹo vùng cằm trái: 02%

+ Sẹo vành tai trái: 03%

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Rô B là **05%**. Cơ chế hình hành thương tích: Tổn thương tại vùng đỉnh do vật sắc gây nên.

- Theo kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐGTS ngày 17/5/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận C, thành phố Đà Nẵng xác định tổng giá trị của các tài sản bị thiệt là: 16.440.000 đồng, cụ thể:

+ Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe Honda Airblade màu đen BKS: 43C1-036.89 là: 5.160.000 đồng.

+ Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe H6 SH, màu xanh đen, BKS: 43G1-030.04 là: 11.280.000 đồng.

- Tang, tài vật thu giữ:

+ Lê Tấn H4 giao nộp: 01 xe mô tô Honda Airblade màu đen BKS: 43C1-036.89; 01 điện thoại di động màu vàng số imel: 355180715299096.

+ Nguyễn Anh P3 giao nộp: 01 xe Honda SH, màu xanh đen, BKS: 43G1-030.04.

+ Đồng Viết M giao nộp: 01 xe mô tô Sirius BKS: 43G1-250.96.

+ 01 đĩa CD lưu trữ 03 video đánh nhau tại quán M1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

I. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; các bị cáo Đồng Viết M, Phạm Minh T4 phạm tội “Giết người”.

1.1. Căn cứ: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Lê Văn H **12 (Mười hai) năm tù** về tội “Giết người”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Văn H **01 (Một) năm tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành là **13 (Mười ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/9/2022.

1.2. Căn cứ: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 57; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Đ (S3) **5 (Năm) năm tù** về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 09/6/2022.

1.3. Căn cứ: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 57; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phạm Minh T4 **06 (Sáu) năm tù** về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 09/6/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân tội danh và hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Rô B; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Trong các ngày 25, 27 và ngày 29/8/2023, các bị cáo Lê Văn H, Đồng Viết M và Phạm Minh T4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Văn H rút yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn H; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đồng Viết M, Phạm Minh T4; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

[1]. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ và xảy ra xô xát giữa Lê Văn H với một người tên P (chưa xác định được lai lịch) trong nhóm của Nguyễn Văn T5; sau khi xảy ra xô xát và rời khỏi quán M1, Lê Văn H đã rủ Phạm Minh T4, Đồng Viết M và một người bạn tên Đ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi tìm nhóm của T5 và những người bạn của T5 ở quán M1 để trả thù; Đ dẫn Lê Văn H, Đồng Viết M và Phạm Minh T4 đến khu vực chợ Đ1 lấy 02 con dao bầu. Trên đường đi đến quán M1, Lê Văn H gặp Nguyễn Văn Q1 đang điều khiển xe mô tô Honda Airblade, màu đen, BKS: 43C1-036.89, H tiếp tục rủ Q1 cùng đi đánh trả thù, Q1 đồng ý. Khoảng hơn 22 giờ ngày 05/3/2022, tại quán M1 (đường X, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng), Lê Văn H cùng với đối tượng tên Đ, mỗi người cầm 01 con dao bầu xông vào quán chỗ bàn Nguyễn Tấn H2, Nguyễn rô B, Nguyễn Quốc T6, Hồ Công T10, Ngô Văn T7 đang ngồi (những người này không liên quan đến mâu thuẫn và xô xát trước đó với Lê Văn H); H và Đ dùng dao bầu chém nhiều nhát vào vùng đầu của H2, T6 và rô B; Q1 dùng ghế gỗ trong quán ném vào phía bàn các bị hại để giải vây cho đồng bọn; còn Phạm Minh T4 và Đồng Viết M điều khiển xe mô tô đứng bên ngoài canh giới và chờ đồng bọn bỏ chạy sau khi gây án.

Hậu quả: Nguyễn Tấn H2 bị thương tích ở vùng đầu gồm vết thương vùng đỉnh là 02% và mẻ bản ngoài xương sọ vùng đỉnh là 11%, tổng tỷ lệ thương tích là 13%; Nguyễn Quốc T6 bị thương tích ở vùng đầu gồm sẹo vùng đỉnh phải là 02% và mẻ bản ngoài xương sọ vùng đỉnh phải là 05%, tổng tỷ lệ thương tích là 07%; Nguyễn rô B bị thương tích ở vùng đầu gồm sẹo vùng cằm trái là 02% và sẹo vành tai trái là 03%; tổng tỷ lệ thương tích là 05%.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Văn Q1, Đồng Viết M và Phạm Minh T4 phạm tội “Giết người”, theo các tình tiết định khung là “Giết 02 người trở lên” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Minh T4 cho rằng bị cáo T4 phạm tội không có tính chất côn đồ là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[2]. Ngoài ra sau khi tấn công chém nhóm bị hại, nhóm của H lên xe bỏ chạy; để lại xe của Q1, BKS: 43C1-036.89 trước quán. Lúc này, Nguyễn rô B do bức xúc về việc bị chém vào đầu đã dùng 01 cái ghế gỗ trong quán đập phá làm hư hỏng xe của Q1 gây thiệt hại với giá trị là 5.160.000 đồng (xe này do ông Nguyễn Văn H5, cha của Q1 đứng tên). Sau khi H2, T6 và B được đưa đến bệnh viện T11 để cấp cứu, thì H còn cùng với Q1, đối tượng tên Đ và 02 người bạn của Đ tiếp tục đi đến bệnh viện T11 để tìm đánh tiếp. Tại đây, H cùng với đối tượng tên Đ đã dùng dao chém, đập phá làm hư hỏng xe mô tô Honda SH, màu

xanh đen BKS: 43G1-303.04 của anh Trần Anh P1 (xe này do bà Nguyễn Thị Hồng G, mẹ anh P1 đứng tên), gây thiệt hại với giá trị là 11.280.000 đồng.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Rô B và Lê Văn H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H tự nguyện rút kháng cáo, nên hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo. Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H có hiệu lực pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đồng Viết M, Phạm Minh T4; nhận thấy: Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả và vai trò của từng bị cáo trong vụ án; đồng thời đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo; áp dụng nguyên tắc phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt” trong tội “Giết người”, để xử phạt Đồng Viết M 06 năm tù về tội “Giết người” và Phạm Minh T4 06 năm tù về tội “Giết người”, là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, không nặng. Các bị cáo Đồng Viết M, Phạm Minh T4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên không có cơ sở để chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đồng Viết M, Phạm Minh T4 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn H. Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Văn H có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đồng Viết M, Phạm Minh T4; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 57; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Đồng Viết M (**SÁU**) **năm tù** về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 09/6/2022.

- Xử phạt: Phạm Minh T4 **06 (SÁU) năm tù** về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 09/6/2022.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

4. Án phí phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Các bị cáo Đồng Viết M, Phạm Minh T4, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào